



Name:

Class: 1.....

HƯỚNG DẪN HỌC ONLINE MÔN TIẾNG ANH

Tuần 28 (14/02 - 18/02)

THỜI GIAN	NỘI DUNG						
Thứ 2 (14/02)	1. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề “Toys” qua link:  YouTube <table><tr><td> teddy bear</td><td> car</td><td> doll</td></tr><tr><td> kite</td><td> ball</td><td> monster</td></tr></table>	 teddy bear	 car	 doll	 kite	 ball	 monster
	 teddy bear	 car	 doll				
	 kite	 ball	 monster				
	2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu: <table><tr><td> 1. My favorite toy is my car.</td><td> 2. My favorite toy is my ball.</td></tr></table>	 1. My favorite toy is my car .	 2. My favorite toy is my ball .				
 1. My favorite toy is my car .	 2. My favorite toy is my ball .						
3. Ôn tập từ vựng qua link trò chơi:  Wordwall							

Thứ 3
(15/02)

1. Ôn tập từ vựng chủ đề “Toys” qua link bài hát:



2. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề “Toys” qua link:



teddy bear



car



doll



kite



ball



monster

3. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu:



1. My favorite toy is my **kite**.



2. My favorite toy is my **doll**.

4. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:



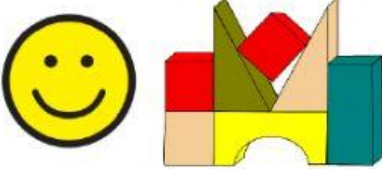
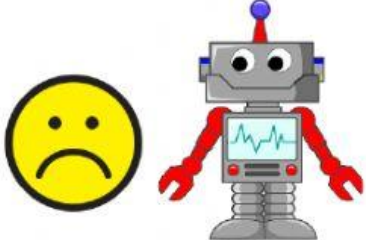
Thứ 4
(16/02)

1. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề “Toys” qua link:



			
toy truck	stuffed animal	hula-hoop	scooter
			
robot	action figure	toy boat	blocks

2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu:

 1. I like blocks.	 2. I don't like robots.
--	---

3. Ôn tập từ vựng qua link trò chơi:



Thứ 5
(17/02)

1. Ôn tập từ vựng chủ đề “Toys” qua link bài hát:



2. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề “Toys” qua link:



			
toy truck	stuffed animal	hula-hoop	scooter
			
robot	action figure	toy boat	blocks

3. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu:

 	 
1. I like scooters.	2. I don't like toy boats.

4. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:

Bamboozele

Thứ 6 (18/02)	1. Chỉ tay và ôn tập từ vựng chủ đề “Toys” qua link:  YouTube 2. Vẽ, nhìn tranh và luyện nói: <table border="1" data-bbox="363 360 1437 1227"> <tr> <td data-bbox="363 360 858 792">  1. I like / don't like monsters. </td><td data-bbox="858 360 1437 792">  2. I like / don't like action figures. </td></tr> <tr> <td data-bbox="363 792 858 1227">  3. I like / don't like dolls. </td><td data-bbox="858 792 1437 1227">  4. I like / don't like stuffed animals. </td></tr> </table> 3. Làm phiếu bài tập cuối tuần tại link:  LIVEWORKSHEETS	 1. I like / don't like monsters.	 2. I like / don't like action figures.	 3. I like / don't like dolls.	 4. I like / don't like stuffed animals.
 1. I like / don't like monsters.	 2. I like / don't like action figures.				
 3. I like / don't like dolls.	 4. I like / don't like stuffed animals.				
Extra practice	1. Làm bài trong phần Homework trên Pearson English Portal tại link:  Pearson 2. Luyện viết và học từ mới trong phiếu “Trace, write and read”				



Name:

Unit 9 – How do we play?

Class: 1..... Date:

TRACE, WRITE AND READ



truck truck



scooter scooter



robot robot



boat boat



blocks blocks



action figure action figure